6 Tràng Giang

 NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : Đọc – nói – nghe –viết

1 - Cảm nhận được nỗi sầu của cái tôi cô đơn trước tạo vật thiên nhiên mênh mông hiu quạnh.

 - Cảm nhận được lòng yêu quê hương đất nước thầm kín đượm trong nỗi sầu đó.

Đ1

2 + Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, mối liên hệ giữa các hình ảnh trong bài thơ. Đ2

3 + Nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. Đ3

4 + Phân tích và đánh giá được chủ đề tư tưởng, thông điệp mà văn bản gửi gắm. Đ4

5 Nhận biết và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật tiêu biểu của thơ hiện đại Đ5

6 Biết cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về các vấn đề thuộc giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm Tràng giang và các phẩm khác của Huy Cận N1

7 Có khả năng tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

 V1

NĂNG LỰC CHUNG: GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

8 Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.

 GT-HT

9 Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

 GQVĐ

PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: TRÁCH NHIỆM

10 Biết trân trọng tình yêu quê hương đất nước của nhà thơ

 TN

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu/Tivi, giấy A0, A4,…

2. Học liệu: SGK, hình ảnh, clip về tác giả và tác phẩm; Phiếu học tập,…

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học

(Thời gian) Mục tiêu

 Nội dung dạy học trọng tâm PP/KTDH chủ đạo Phương án đánh giá

HĐ 1: Khởi động

(07phút) Kết nối - Đ1, GQVĐ Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến tác giả Huy Cận, văn bản Tràng giang. - Nêu và giải quyết vấn đề

- Đàm thoại, gợi mở

 Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;

Do GV đánh giá.

HĐ 2: Khám phá kiến thức (20 phút)

 Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

2. Tác phẩm

II.Đọc hiểu văn bản.

1. Bức tranh thiên nhiên và tâm trạng của nhà thơ

2. Tâm sự yêu nước thầm kín của nhà thơ

III.Tổng kết: Rút ra những thành công đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

 Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; kĩ thuật sơ đồ tư duy. Đánh giá qua sản phẩm sơ đồ tư duy với công cụ là rubric; qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 3: Luyện tập (05 phút) Đ3, Đ4, Đ5, GQVĐ Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng Vấn đáp, dạy học nêu vấn đề, thực hành.

Kỹ thuật: động não. Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 4: Vận dụng (5 phút)

Đ4, Đ5, V1 Liên hệ thực tế đời sống để làm rõ thêm thông điệp tác giả gửi gắm trong tác phẩm. Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. Đánh giá qua sản phẩm graphics qua trình bày do GV và HS đánh giá.

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 5: Mở rộng

(3 phút) GQVĐ Tìm tòi, mở rộng kiến thức Thuyết trình; kĩ thuật sơ đồ tư duy Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.

GV và HS đánh giá

 B. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HĐ 1. KHỞI ĐỘNG.

a. Mục tiêu: Đ1, GQVĐ

 b. Nội dung hoạt động: vấn - đáp (HĐ cá nhân)

c. Sản phẩm

+ Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” (Chương trình Ngữ văn 9)

+ Bài thơ này được sáng tác năm 1958 nhân chuyến đi thực tế của tác giả ở Hồng Gai.

Bài thơ thể hiện cái nhìn lạc quan, yêu đời của Huy Cận sau cách mạng.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

- Trước hoạt động: HS về tìm đọc lại bài thơ đã học của Huy Cận trong chương trình THCS

- Trong hoạt động: GV đặt câu hỏi:

+ Ở chương trình THCS, các em đã được học tác phẩm nào của Huy Cận? Nhận xét về thời điểm sáng tác của tác phẩm và cảm xúc chủ đạo của Huy Cận trong tác phẩm đó?

+ Vậy trước cách mạng, hồn thơ của Huy Cận là hồn thơ như thế nào?

=> Từ đó, giáo viên giới thiệu Vào bài: Trong tập thơ “Lửa thiêng” viết trước cách mạng 1945, nhà thơ Huy Cận có làn tự họa chân dung tâm hồn minh:

“Một chiếc linh hồn nhỏ

Mang mang thiên cổ sầu”

Nỗi sầu ấy có bao trùn cả tập “Lửa thiêng” và hội tụ ở bài “Tràng giang”- một trong những bài thơ tiêu biểu của hồn thơ Huy Cận trước cách mạng Tháng Tám. - HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

(TL của nhóm Nam Định)

HĐ 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU CHUNG VỀ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM

a. Mục tiêu: Đ1,Đ2, GQVĐ

 b. Nội dung: trả lời câu hỏi cho 2 nội dung: tác giả, tác phẩm

 c. Sản phẩm :

1. Tác giả :

 - Huy Cận (1919- 2005 ), tên khai sinh : Cù Huy Cận

 -Quê: làng Ân Phú –Hương Sơn –HàTĩnh một trong những nhà thơ xuất sắc của phong trào Thơ Mới với hồn thơ áo não.

-Thơ HC hàm súc, giàu chất suy tưởng, triết lí.

- Đặc trưng hồn thơ :

• Trước CMT8: thơ Huy Cận mang nỗi buồn nhân thế, nỗi buồn của người dân mất nước ý thức sâu sắc về cảnh ngộ non sông và thân phận con người. Yêu đời và đau đời như là âm bản và dương bản trong tâm hồn Huy Cận.

à Trước CMT8, Huy Cận là nhà thơ lớn, một đại biểu xuất sắc của phong trào Thơ Mới với hồn thơ ảo não.

• Sau CMT8: Thơ Huy Cận vừa giàu cảm xúc tươi mới của cuộc đời vừa mang đậm nội dung triết lý về sự sống bất diệt, về tình yêu đất nước, về sức mạnh nhân dân và vẻ đẹp tâm hồn dân tộc Việt Nam.

- Tác phẩm : xem SGK

 2. Bài thơ : Tràng giang.

a.Xuất xứ (sgk) Viết vào mùa thu 1939 in trong tập thơ “Lửa thiêng”

- Cảm xúc từ cảnh sông Hồng

b.Thể loại: thất ngôn trường thiên, đề tài: tả cảnh thiên nhiên (cổ điển+hiện đại)

c.Bố cục: (4 khổ) 2 phần

+Phần 1: (3 khổ đầu):bức tranh TG.

+Phần 2 :(khổ cuối) Tâm trạng nhà thơ.

d. Nhan đề : Tràng giang Gợi hình ảnh con sông dài , rộng ; điệp vần “ang” gợi âm hưởng vang xa , trầm buồn  Âm hưởng chung cho giọng điệu bài thơ.

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HOẠT ĐỘNG CỦA HS

Trước hoạt động: Điểm ấn tượng nhất trong cuộc đời của Huy Cận đối với em là gì?

Trong hoạt động:\*HS trả lời cá nhân dựa trên bài soạn ở nhà :

? Tìm hiểu tiểu dẫn SGK và trình bày những nét chính về tác giả ?

 - GV nhận xét và kết luận.

- Hướng dẫn HS tìm hiểu tác phẩm.

+ Hãy nêu xuất xứ, thể loại, cách chia bố cục và ý nghĩa nhan đề của bài thơ

+ GV cho HS đọc bài thơ, hướng dẫn cách đọc - HS nhớ lại kiến thức và trả lời.

HS đọc bài thơ.

2. HOẠT ĐỘNG 2 : ĐỌC HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN

Nội dung 1: Bức tranh thiên nhiên và tâm trạng của nhà thơ (3 câu thơ đầu)

a. Mục tiêu : Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, N1, GT-HT

b. Nội dung hoạt động : 3 nội dung : khổ 1, khổ 2 và khổ 3

c. Sản phẩm

 \*a. khổ 1: - Hình ảnh : sóng gợn,thuyền, nước song song , cành củi khô.

  Bức tranh được mở ra bằng hình ảnh của một dòng tràng giang phẳng lặng, một con thuyền lặng lẽ trôi, một cành củi khô nhỏ bé.

- Cảm giác buồn của con người hiện đại:

+ Sóng gợn tràng giang nhưng lại buồn điệp điệp (điệp từ điệp điệp – từ cái hữu hình của sóng trên tràng giang mà nhận ra cái vô hình là nỗi buồn của con người).

+ Thuyền và nước bên nhau nhưng giữa thuyền và nước là sự xa cách hững hờ. Thuyền và nước theo hai chiều đối nghịch (về – lại), nổi lên giữa cuộc chia li là sầu trăm ngả.

+ Cành củi bé nhỏ giữa tràng giang mênh mông, nhà thơ còn cố tình làm rõ: củi – một cành – khô. Đã thế, như có điều vô lí: một cành củi – lạc mấy dòng. Cành củi ở đây không chỉ là cành củi mà còn là cảm nhận về thận phận bé nhỏ của con người.

+ Nhạc điệu khổ thơ:

 Âm điệu nhịp nhàng 2/2/3.

 Thanh điệu có sự hoán vị bằng trắc đều đặn:

~ BTT – TBB

~ BB – TT

~ TBB – TTB

Cấu trúc đăng đối:

~ buồn điệp điệp – nước song song

~ thuyền về – nước lại

~ một cành khô – lạc mấy dòng

Hai từ láy nguyên "điệp điệp", "song song" cộng hưởng với độ ngân của vần “ang”, đã mở ra hình ảnh dòng sông mênh mông những con sóng cứ loang ra, lan xa, gối lên nhau, dòng nước thì cứ cuốn đi xa tận nơi nào, miên man miên man, dấy lên trong ta một dư vị buồn man mác ở hồn thơ Huy Cận.

[Với khổ thơ giàu hình ảnh,nhạc điệu , cách gieo vần nhịp nhàng và dùng nhiềuu từ láy,khổ thơ đã diễn tả nỗi buồn trầm lắng của tác giả trước thiên nhiên.

 \* b. Khổ 2:

Cảnh sông nước được hoàn chỉnh hơn bằng những chi tiết mới như: Cồn nhỏ lơ thơ,gió đìu hiu, chợ chiều, làng xa, trời chiều, bến cô liêu. Bằng những nét vẻ mềm mại, uốn lượn, nhịp nhàng bởi các vần lưng liên tiếp : lơ thơ, nhỏ, gió, đìu hiu  gợi tả cảnh vật nhỏ bé, cô độc, thoáng lên cái vắng lặng, lạnh lẽo cô đơn đến rợn ngợp.

-Âm thanh: Tiếng chợ chiều gợi lên cái mơ hồ, âm thanh yếu ớt gợi thêm không khí tàn tạ,vắng vẻ tuy thoáng chút hơi người.

- Trời sâu chót vótcách dùng từ tài tình,ta như thấy bầu trời được nâng cao hơn, vẽ ra cái thiên địa vô thủy vô chung, vô cùng vô tậnbút pháp Đường thi đối lập giữa cái vô hạn (sông nước, bầu trời) với cái hữu hạn (cồn nhỏ, bến cô liêu)

- Sông dài,trời rộng><bến cô liêuSự tương phản giữa cái nhỏ bé và cái vô cùng của vũ trụ gợi lên cảm giác trống vắng,cô đơn  bút pháp “họa vân hiển nguyệt” (vẽ trăng nẩy trăng), tả không gian thiên địa vô cùng nhưng nhằm biểu hiện sự cô đơn, trống trải của cái tôi lãng mạn.

[Với cách gieo vần tài tình, âm hưởng trầm bổng,HC như muốn lấy âm thanh để xoá nhoà không gian buồn tẻ hiện hữu nhưng không được.Nhà thơ cố tìm sự giao cảm với vũ trụ cao rộng nhưng tất cả đều đóng kín

\*c. Khổ 3:

-Hình ảnh ước lệ: “bèo” để diễn tả thân phận,kiếp người chìm nổi

-Câu hỏi: “về đâu” gợi cái bơ vơ,lạc loài của kiếp người vô định

-Không cầu,không đò:không có sự giaolưu kết nối đôi bờ

 Tô đậm cái mênh mông, cô đơn của cảnh vật, niềm khao khát mong chờ đau đáu những dấu hiệu của sự sống trong tình cảnh cô độc.

 [Ba khổ thơ biểu hiện cho niềm tha thiết với thiên nhiên tạo vật. Đó là một bức tranh thiên nhiên thấm đượm tình người,mang nặng nỗi buồn bâng khuâng,nỗi bơ vơ của kiếp người. Nhưng đằng sau nỗi buồn về sông núi là nỗi buồn của người dân thuộc địa trước cảnh giang sơn bị mất chủ quyền.

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HĐ CỦA HS

Trước hoạt động: Nêu cảm nhận ban đầu về bức tranh thiên nhiên Tràng giang và tâm trạng của nhà thơ?

Trong hoạt động: - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm:

+ Nhóm 1:

- GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu :

+ Cảnh tràng giang được tác giả miêu tả như thế nào?

+ Nêu những nét chính về nghệ thuật

+ Nét hiện đại trong khổ thơ

+Nhóm 2:

- GV cho Hs trao đổi 2 nội dung :

+ Cảnh tràng giang

+ Cảm xúc của tác giả

+Nhóm 3:

- GV : Bức tranh tràng giang trong khổ thơ 3 có gì đặc biệt ?Tâm trạng của tác giả như thế nào ?

+Nhóm 4:

- GV nêu câu hỏi : Em có nhận xét gì về cảnh tràng giang trong khổ thơ 4 ? Tại sao tác giả nói “ Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà” ?

 GV yêu cầu HS sử dụng sgk

- GV nhận xét, chốt kiến thức. - HS nêu suy nghĩ ban đầu của cá nhân

HS suy nghĩ và trả lời (cá nhân)

HS sử dụng sgk

- HS thảo luận theo nhóm 5p

- Đại diện báo cáo sản phẩm.

- Nhận xét sản phẩm cho nhóm bạn.

(Nhóm dùng giấy A0, PP...)

Nội dung 2: Tâm sự yêu nước thầm kín của nhà thơ (khổ 4)

a. Mục tiêu: Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, N1, GT-HT, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động : 1 nội dung.

c. Sản phẩm:

 Khổ 4: Tâm sự yêu nước thầm kín

- Hình ảnh ước lệ, cổ điển: Mây, chim  bức tranh chiều tà đẹp kì vĩ, êm ả,thơ mộng được gợi lên bằng bút pháp nghệ thuật cổ điển với hình ảnh mây trắng ,cánh chim chiều; đồng thời mang dấu ấn tâm trạng tác giả.

-Tâm trạng: Không khói... nhớ nhà: âm hưởng Đường thi nhưng tình cảm thể hiện mới mẻ. Nỗi buồn nhớ trong thơ xưa là do thiên nhiên tạo ra, còn HC tấm lòng thương nhớ quê hương tha thiết tìm ẩn và bộc phát tự nhiên vì thế mà nó sâu sắc và da diết vô cùng.

 Đằng sau nỗi buồn, nỗi sầu trước không gian và vũ trụ là tâm sự yêu nước thầm kín của một trí thức bơ vơ,bế tắc trước cuộc đời.

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HĐ CỦA HS

Trước hoạt động: Bài thơ có đơn thuần là nỗi buồn, nỗi sầu trước không gian thiên nhiên không? Vì sao?

Trong hoạt động: - GV yêu cầu nhóm 4 lên báo cáo kết quả thảo luận (GV đã giao nhiệm vụ thảo luận cùng thời gian với 3 nhóm còn lại)

 GV yêu cầu HS sử dụng sgk

- GV nhận xét, chốt kiến thức. - HS nêu suy nghĩ ban đầu của cá nhân

HS suy nghĩ và trả lời (cá nhân)

HS sử dụng sgk

- Đại diện báo cáo sản phẩm.

- Các nhóm khác nhận xét sản phẩm

(Nhóm dùng giấy A0, PP...)

Nội dung 3: Tổng kết

a. Mục tiêu: Đ3, Đ4, Đ5, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: 2 nội dung:

 + giá trị nội dung

 + giá trị nghệ thuật.

c. Sản phẩm

1. Nội dung:

 Vẻ đẹp bức tranh thiện nhiên, nỗi sầu của cái tôi cô đơn trước vũ trụ rộng lớn, niềm khát khao hòa nhập với đời và lòng yêu quê hương đất nước tha thiết.

2. Nghệ thuật:

- Sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố cổ điển và hiện đại.

- Nghệ thuật đối, bút pháp tả cảnh giàu tính tạo hình, hệ thống từ láy giàu giá trị biểu cảm.

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HĐ CỦA HS

Trước hoạt động: GV yêu cầu HS đọc lại toàn bộ bài vừa học

Trong hoạt động: GV đặt câu hỏi:

? Nêu những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật của bài thơ? - HS đọc lại bài vừa học

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP

a.Mục tiêu: Đ3, Đ4, Đ5, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động:

HS sử dụng Sách giáo khoa, đọc ghi nhớ, tư duy để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm:

1/ Nội dung chính của đoạn thơ : Đoạn thơ thể hiện không gian vắng lặng cô đơn và niềm khao khát giao hoà với con người.

 2/ Hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng từ láy Lơ thơ, đìu hiu : Hai từ láy này gợi sự buồn bã, quạnh vắng, cô đơn trong tâm hồn nhà thơ.

 3/ Nhà thơ không dùng từ cao chót vót mà lại dùng sâu chót vót : vì từ sâu tả chiều cao thăm thẳm, vô cùng. Chót vót khắc hoạ chiều cao dường như vô tận. Càng rộng, càng sâu, càng cao thì cảnh vật càng thêm vắng lặng.

 4/ Qua đoạn thơ, nhân vật trữ tình bộc lộ tâm trạng buồn cô đơn, trống vắng, một niềm khao khát tìm đến cõi nhân thế để giao hoà với con người.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

\* CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

- GV giao nhiệm vụ:

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi :

Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu

Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều

Nắng xuống, trời lên sâu chót vót

Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.

 ( Trích Tràng giang, Huy Cận, Tr 29, SGK Ngữ văn 11,Tập II, NXBGD 2007)

 1/ Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

 2/ Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng từ láy Lơ thơ, đìu hiu ?

 3/ Tại sao nhà thơ không dùng từ cao chót vót mà lại dùng sâu chót vót ?

 4/ Qua đoạn thơ, nhân vật trữ tình bộc lộ tâm trạng gì ?

- HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a.Mục tiêu: Đ4, Đ5, V1

b. Nội dung hoạt động: HS sử dụng sách giáo khoa, tài liệu để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm:

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu :

-Hình thức: đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành ;

 -Nội dung: Thí sinh cảm nhận được vẻ đẹp hình thức và nội dung của câu thơ. Về hình thức, câu thơ sử dụng phép đảo từ, đưa từ củi lên đầu câu thơ để nhấn mạnh hình ảnh. Sự phối hợp các từ củi, khô, lạc tạo nên hình ảnh gần gũi, đậm chất dân tộc và gợi tâm trạng. Về nội dung, câu thơ gợi hình ảnh cành củi khô nhỏ nhoi, vô nghĩa, cô đơn trôi bềnh bồng trên dòng sông mênh mông sông nước dễ gợi nỗi buồn về kiếp người nhỏ bé vô định.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

\* CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

- GV giao nhiệm vụ:

Viết đoạn văn ngắn ( 5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ về vẻ đẹp câu thơ Củi một cành khô lạc mấy dòng.

- Nhận xét và chuẩn kiến thức.

- HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

HĐ TÌM TÒI, MỞ RỘNG

a. Mục tiêu: GQVĐ

b.Nội dung hoạt động: 2 nội dung: vẽ sơ đồ tư duy; sưu tầm và viết bài cảm nhận.

c. Sản phẩm:

- Sơ đồ tư duy bài học.

- Bài sưu tầm, bài viết của HS

 d. Các bước dạy học:

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

\* CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

- GV giao nhiệm vụ:

+ Vẽ sơ đồ tư duy bài học

+ Sưu tầm thêm một số bài thơ của Huy Cận trước cách mạng. Viết cảm nhận về các bài thơ đó. - HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: (tiết sau)

+ Vẽ đúng sơ đồ tư duy

+ Sưu tầm qua sách, mạng internet. Viết cảm nhận ngắn gọn, cảm xúc chân thành.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Huy Cận – Tác phẩm và lời bình

- Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức - kĩ năng 11

- Thiết kế bài giảng 11

- Giáo trình Văn học Việt Nam hiện đại (tập 1)

- Văn bản văn học 11,…

7 Đây thông Vĩ Dạ

- HÀN MẶC TỬ -

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1 + Cảm nhận được bài thơ là bức tranh phong cảnh và cũng là tâm cảnh, thể hiện nỗi buồn cô đơn của Hàn Mặc Tử trong một mối tình xa xăm, vô vọng. Qua đó hiểu được lòng yêu thiên nhiên, cuộc sống và khát vọng hạnh phúc thiết tha của Hàn Mặc Tử.

Đ1

2 + Nhận biết sự vận động của tứ thơ, tâm trạng chủ thể trữ tình và bút pháp độc đáo, tài hoa của một nhà thơ mới.

 Đ2

3 + Nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.

 Đ3

4 + Phân tích và đánh giá được chủ đề tư tưởng, thông điệp mà văn bản gửi gắm.

 Đ4

5 + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật tiêu biểu của thơ hiện đại

 Đ5

6 Biết cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về các vấn đề thuộc giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm Đây thôn Vĩ Dạ và các phẩm khác của Hàn Mặc Tử. N1

7 Có khả năng tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

 V1

NĂNG LỰC CHUNG: GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

8 Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.

 GT-HT

9 Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

 GQVĐ

PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: NHÂN ÁI

10 + Đồng cảm trước số phận và khát vọng hạnh phúc thiết tha của thi sĩ.

+ Bồi đắp lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương cho HS.

 NA

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu/Tivi, giấy A0, A4,…

2. Học liệu: SGK, hình ảnh, clip về tác giả và tác phẩm; Phiếu học tập,…

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học

(Thời gian) Mục tiêu

(STT của YCCĐ) Nội dung dạy học trọng tâm PP/KTDH chủ đạo Phương án đánh giá

HĐ 1: Khởi động

(10phút) Đ1, GQVĐ Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến tác giả Hàn Mặc Tử, văn bản Đây thôn Vĩ Dạ. - Nêu và giải quyết vấn đề

- Đàm thoại, gợi mở

 Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;

Do GV đánh giá.

HĐ 2: Khám phá kiến thức (60 phút)

 Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

2. Tác phẩm

II.Đọc hiểu văn bản.

1. Cảnh ban mai thôn Vĩ và tình người tha thiết.

2. Cảnh hoàng hôn thôn Vĩ và nỗi niềm khổ đau, chia lìa.

3. Nỗi niềm thôn Vĩ.

III.Tổng kết: Rút ra những thành công đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; kĩ thuật sơ đồ tư duy. Đánh giá qua sản phẩm sơ đồ tư duy với công cụ là rubric; qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 3: Luyện tập (10 phút) Đ3, Đ4, Đ5, GQVĐ Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng Vấn đáp, dạy học nêu vấn đề, thực hành.

Kỹ thuật: động não. Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 4: Vận dụng (5 phút)

Đ4, Đ5, V1 Liên hệ thực tế đời sống để làm rõ thêm thông điệp tác giả gửi gắm trong tác phẩm. Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. Đánh giá qua sản phẩm graphics qua trình bày do GV và HS đánh giá.

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 5: Mở rộng

(5 phút) GQVĐ Tìm tòi, mở rộng kiến thức Thuyết trình; kĩ thuật sơ đồ tư duy Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.

GV và HS đánh giá

B. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ: (Kết hợp trong quá trình dạy bài mới)

2. Bài mới

TIẾT 1 :

HOẠT ĐỘNG 1 : KHỞI ĐỘNG (CHO CẢ 2 TIẾT HỌC)

a. Mục tiêu: Đ1, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: xem clip, nghe bài hát và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm :

+ Xứ Huế đẹp, mộng mơ; người xứ Huế dễ mến thân thương.

+ Cuộc đời tài hoa nhưng đầy bất hạnh, đau thương.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

- GV giao nhiệm vụ:

+Trình chiếu 1 clip ngắn về xứ Huế trên nền bài hát “Hàn Mặc Tử” + Câu hỏi thảo luận: Em có cảm nhận gì về thiên nhiên xứ Huế và cuộc đời nhà thơ?

 Từ đó, giáo viên giới thiệu Vào bài: Trong phong trào thơ Mới, Hàn Mặc Tử là một nhà thơ khá đặc biệt. Nhớ đến Hàn Mặc Tử là nhớ đến một cuộc đời ngắn ngủi mà đầy bi kịch, nhớ đến một con người tài hoa mà đau thương tột đỉnh. Nhớ đến Hàn Mặc Tử cũng là nhớ đến những vần thơ như dính hồn và nhớ đến những câu thơ đau buồn mà trong sáng, tuy đầy hư ảo mà đẹp một cách lạ lùng. “Đây thôn Vĩ Dạ” là một bài thơ trong số không nhiều bài thơ như thế của Hàn Mặc Tử. - HS thực hiện nhiệm vụ.

 - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU CHUNG VỀ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM

a. Mục tiêu: Đ1, Đ2, Đ3, Đ5, GQVĐ

 b. Nội dung: 2 nội dung: tác giả, tác phẩm

 c. Sản phẩm :

 1) Tác giả:

- Là nhà thơ có sức sáng tạo mãnh liệt trong phong trào Thơ mới “ Ngôi sao chổi trên b

ầu trời thơ Việt Nam”(Chế Lan Viên)

 - Ông có cảnh ngộ bất hạnh, sớm mất cha, mắc bệnh hiểm nghèo.

 - Tác phẩm chính (SGK)

 2) Tác phẩm

- Trích từ tập “thơ điên”.

- Hoàn cảnh sáng tác: trong tập “Thơ điên ”sáng tác năm 1938 được khơi nguồn từ mối tình đơn phương của Hàn Mặc Tử với Hoàng Thị Kim Cúc.

- Bố cục:

 + Khổ 1: cảnh Thôn Vĩ và niềm hy vọng tình yêu, hạnh phúc.

 + Khổ 2: Cảnh xứ Huế và nỗi buồn chia xa.

 + Khổ 3: Người con gái Huế, cảnh mộng và nỗi hoài nghi tuyệt vọng.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

Trước hoạt động: Tìm đọc các tư liệu liên quan đến cuộc đời Hàn Mặc Tử? Ấn tượng của em về tác giả này?

Trong hoạt động:\*HS trả lời cá nhân dựa trên bài soạn ở nhà :

? Tìm hiểu tiểu dẫn SGK và trình bày những nét chính về tác giả ?

 - GV nhận xét và kết luận.

- Hướng dẫn HS tìm hiểu tác phẩm.

+ Hãy nêu xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác của bài thơ?

+ Xác định nội dung chính cua từng khổ thơ trong bài thơ?

GV cho HS đọc bài thơ, hướng dẫn cách đọc - HS huy động kiến thức và trả lời.

hS đọc bài thơ.

2. HOẠT ĐỘNG 2: ĐỌC HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN

 Nội dung 1: Tìm hiểu khổ 1 ( Cảnh ban mai thôn Vĩ và tình người tha thiết)

a. Mục tiêu: Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, N1, DH-HT

b. Nội dung hoạt động: Tìm hiểu khổ 1 của bài thơ.

c. Sản phẩm:

Khổ 1: Cảnh ban mai thôn Vỹ và tình người tha thiết ( 15 phút)

- “Sao anh....” : Câu hỏi tu từ nhiều sắc thái : lời trách nhẹ nhàng hay cũng là lời mời gọi tha thiết.

- Cảnh thôn Vĩ: vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng:

+ vẻ đẹp của nắng hàng cau - nắng mới lên gợi đúng đặc điểm của cái nắng miền Trung : nắng nhiều và chói chang , rực rỡ lúc hừng đông.

 + Vẻ đẹp mượt mà, tươi tốt ,dầy sức sống Vườn ai mướt qua ,xanh như ngọc.

- Lá trúc .... mặt chữ điền: bóng dáng con người xuất hiện tạo nên sự hấp dẫn cho lời mời gọi

=> Vẻ đẹp hữu tình của thiên nhiên thôn Vĩ, cảnh xinh xắn , con người phúc hậu ,thiên nhiên và con người hài hòa với nhau trong vẻ đẹp kín đáo dịu dàng. Đằng sau bức tranh phong cảnh là tình yêu thiên nhiên, con người tha thiếtvà niểm băn khoăn day dứt của tác giả

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HĐ CỦA HS

Trước hoạt động: Nêu cảm nhận ban đầu về bức tranh thiên người xứ Huế trong khổ 1?

Trong hoạt động: - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp trong bàn:

+ Câu hỏi mở đầu bài thơ có gì đặc biệt?

+ Cảnh Thôn Vĩ hiện lên như thế nào ? Bóng dáng của người con gái Huế xuất hiện gây thêm ấn tượng gì cho lời mời gọi?

 - HS nêu suy nghĩ ban đầu của cá nhân

HS suy nghĩ và trả lời (cá nhân)

HS sử dụng sgk

- HS thảo luận theo cặp 5p

- Đại diện báo cáo sản phẩm.

- Nhận xét sản phẩm cho nhóm bạn.

3. HOẠT ĐỘNG 3: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP CỦA TIẾT 1

 a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ4, GQVĐ

 b. Nội dung: Quan sát 2 câu văn. Mỗi câu đều bị lược đi một số từ.

- Điền vào dấu 3 chấm.

 c. Sản phẩm:

 1. Cảnh thiên nhiên thôn vĩ hiện lên qua các hình ảnh: nắng hàng cau, vườn ai, lá trúc che ngang mặt chữ điền

 2. Vẻ đẹp hữu tình của thiên nhiên thôn Vĩ, cảnh xinh xắn , con người phúc hậu,thiên nhiên và con người hài hòa với nhau trong vẻ đẹp kín đáo dịu dàng.

d. Các bước dạy học

GV chiếu câu văn chứa dấu “...” lên slide:

 1. Cảnh thiên nhiên thôn Vĩ hiện lên qua các hình ảnh:....,....,....

 2. Vẻ đẹp hữu tình của thiên nhiên thôn Vĩ, cảnh.... , con người...,thiên nhiên và con người... với nhau trong vẻ đẹp kín đáo dịu dàng.

HS quan sát, gấp sách lại và trả lời câu hỏi.

TIẾT 2:

HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG 1: ĐỌC HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN (TIẾP TIẾT 1)

Nội dung 2: Tìm hiểu cảnh hoàng hôn thôn Vĩ với nỗi niềm cô lẻ, chia lìa và nỗi niềm thôn Vĩ (Khổ 2, khổ 3).

a. Mục tiêu: Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, N1, GT-HT

b. Nội dung hoạt động: thảo luận 2 nội dung: khổ 2 và khổ 3.

c. Sản phẩm:

Khổ 2 : Cảnh hoàng hôn thôn Vĩ và niềm đau cô lẻ , chia lìa

- Cảnh thôn Vĩ thật êm đềm thơ mộng , nhịp điệu khoan thai ,êm đềm : Gió mây nhè nhẹ bay đi ,dòng chảy lững lờ ,cây cỏ khẽ đung đưa

- Hình ảnh: Gió lối gió, mây đường mây biểu hiện của sự chia cách.

- Nhân hóa: Dòng nước làm nổi lên bức tranh thiên nhiên chia lìa buồn bã. Thể hiện sự chuyển biến về trạng thái cảm xúc của chủ thể trữ tình cảnh đẹp như lạnh lẽo, dường như phảng phất tâm trạng thờ ơ xa cách cuộc đời đối với mình

- Bến sông trăng: hình ảnh lạ, gợi lên vẻ đẹp lãng mạn,nhẹ nhàng,tất cả đang đắm chìm trong bồng bềnh mơ mộng,như thực như ảo

- Câu hỏi: Có chở......"sáng lên hivọng gặp gỡ nhưng lại thành ra mông lung, xa vời

[ Cảm xúc chuyển biến đột ngột từ niềm vui của hi vọng gặp gỡ sang trạng thái lo âu đau buồn thất vọng khi tác giả nhớ và mặc cảm về số phận bất hạnh của mình. Ở đó ta còn thấy được sự khao khát tha thiết đợi chờ một cách vô vọng

3. Khổ 3: Nỗi niềm thôn Vĩ

- Mơ khách .....: Khoảng cách về thời gian, không gian.

- Áo em .....:hư ảo,mơ hồ"hình ảnh người xưa xiết bao thân yêu nhưng xa vời,không thể tới được nên t/g rơi vào trạng thái hụt hẫng,bàng hoàng, xót xa.

- Ai biết ........: biểu lộ nỗi cô đơn trống vắng trong tâm hồn của t/g đang ở thời kì đau thương nhất.Lời thơ bâng khuâng hư thực gợi nỗi buồn xót xa trách móc

[ Khi hoài niệm về quá khứ xa xôi hay ước vọng về những điều không thể nhà thơ càng thêm đau đớn. Điều đó chứng tỏ tình yêu tha thiết cuộc sống của một con người luôn có khát vọng yêu thương và gắn bó với cuộc đời.

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HĐ CỦA HS

Trước hoạt động: Đọc kĩ lại khổ thơ 2, 3; gạch chân những từ ngữ, hình ảnh đặc sắc theo cảm nhận của anh/chị

Trong hoạt động: - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm:

Nhóm 1: Cảnh thôn Vĩ hiện lên như thế nào ở khổ 2, nó có sự khác biệt gì so với khổ 1?

Nhóm 2: Nhận xét nghệ thuật miêu tả qua hình ảnh “gió”, “mây”, “sông”, chỉ ra nét độc đáo của nó ?

Nhóm 3: Nhận xét về cách sử dụng biện pháp tu từ trong khổ này ?Tâm trạng của chủ thể trữ tình thay đổi thế nào ?

Nhóm 4: Hình ảnh bến sông trăng gợi cho em cảm giác gì về vẻ đẹp của thiên nhiên ? Đằng sau phong cảnh ấy là tâm sự gì của nhà thơ ?

 GV yêu cầu HS sử dụng sgk

- GV nhận xét, chốt kiến thức. HS hiện theo yêu cầu của GV.

(HS suy nghĩ và làm việc cá nhân)

HS sử dụng sgk

- HS thảo luận theo nhóm 5p

- Đại diện báo cáo sản phẩm.

- Nhận xét sản phẩm cho nhóm bạn.

(Nhóm dùng giấy A0, PP...)

Nội dung 3: Tổng kết

a. Mục tiêu: Đ4, Đ5, N1, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: HS tư duy, động não để rút ra được:

 + giá trị nội dung

 + giá trị nghệ thuật.

c. Sản phẩm

1. Nghệ thuật:

- Trí tưởng tượng phong phú.

- Nghệ thuật so sánh nhân hóa; thủ pháp lấy động gợi tĩnh, sử dụng câu hỏi tu từ,..

- Hình ảnh sáng tạo, có sự hòa quyện giũa thực và ảo.

 2. Ý nghĩa văn bản:

 Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uổn khúc của nhà thơ.

d. Các bước dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV HĐ CỦA HS

Trước hoạt động: GV yêu cầu HS đọc lại toàn bộ bài vừa học

Trong hoạt động: GV đặt câu hỏi:

? Nêu những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật của bài thơ? - HS đọc lại bài vừa học

HS sử dụng sgk

- HS làm việc cá nhân

(Có thể sử dụng sơ đồ tư duy để tổng kết)

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP

a.Mục tiêu: Đ4, N1

b. Nội dung hoạt động: Đ3, Đ4, Đ5, GQVĐ

HS sử dụng Sách giáo khoa, đọc ghi nhớ, tư duy để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm:

 1/ Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

 2/Xác định phép điệp trong câu thơ:Mơ khách đường xa khách đường xa,

Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng phép điệp đó ?

 3/ Câu thơ Ai biết tình ai có đậm đà? đạt hiệu quả nghệ thuật như thế nào trong việc thể hiện tâm trạng của nhà thơ ?

Trả lời :

1/ Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện nỗ nhớ hình ảnh người thiếu nữ Huế và sự tuyệt vọng của thi nhân.

 2/ Phép điệp trong câu thơ: điệp ngữ khách đường xa hai lần

Hiệu quả nghệ thuật: nhấn mạnh thêm nỗi xót xa, như lời thầm tâm sự của nhà thơ với chính mình. Trước lời mời của cô gái thôn Vĩ (Sao anh không về chơi thôn Vĩ), có lẽ nhà thơ chỉ là người khách quá xa xôi, hơn thế, chỉ là người khách trong mơ mà thôi. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự suy tư ấy, nhưng ở đây chủ yếu là mặc cảm về tình người.

 3/ Câu thơ Ai biết tình ai có đậm đà? đạt hiệu quả nghệ thuật: nhà thơ đã sử dụng rất tài tình đại từ phiếm chỉ ai để mở ra hai ý nghĩa của câu thơ: nhà thơ làm sao mà biết được tình người xứ Huế có đậm đà không, hay cũng mờ ảo, dễ có chóng tan như sương khói kia; tuy vậy, người xứ Huế có biết chăng tình cảm của nhà thơ với cảnh Huế, người Huế hết sức thắm thiết, đậm đà? Dù hiểu theo nghĩa nào thì câu thơ cũng chỉ làm tăng nỗi cô đơn, trống vắng trong một tâm hồn tha thiết yêu thương con người và cuộc đời.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

-GV giao nhiệm vụ:

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi :

Mơ khách đường xa khách đường xa,

Áo em trắng qúa nhìn không ra;

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà?

( Trích Đây thôn Vĩ Dạ , Hàn Mặc Tử, Tr 39, SGK Ngữ văn 11,Tập II, NXBGD 2007) - HS thực hiện nhiệm vụ.

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a.Mục tiêu: Đ4, Đ5, V1

b. Nội dung hoạt động: HS sử dụng sách giáo khoa, tài liệu để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm:

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu :

- Hình thức: đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành ;

-Nội dung:Hàn Mặc Tử là con người dẫu chịu nhiều đau thương trong cuộc sống mà vẫn khát khao yêu thương, khát khao yêu cuộc đời. Từ đó, thí sinh bàn luận ý nghĩa của niềm khát khao đó, phê phán một bộ phận giới trẻ có tư tưởng bi quan, chán nản, mất phương hướng. Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

-GV giao nhiệm vụ:

Tình yêu cuộc sống của nhà thơ bất hạnh Hàn Mặc Tử đã gợi cho anh chị có suy nghĩ gì? Viết đoạn văn ngắn ( 5 đến 7 dòng) bày tỏ suy nghĩ của mình

- Nhận xét và chuẩn kiến thức.

 - HS thực hiện nhiệm vụ

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

a. Mục tiêu: GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: 2 nội dung: vẽ sơ đồ tư duy; vẽ tranh

c. Sản phẩm:

- Sơ đồ tư duy bài học.

- Bài sưu tầm của HS

 d. Các bước dạy học:

Hoạt động của GV - HS Hoạt động của HS

-GV giao nhiệm vụ:

+ Vẽ bản đồ tư duy bài học

+ Tìm đọc thêm một số bài thơ cùa Hàn Mặc Tử

- Nhận xét và chuẩn kiến thức. - HS thực hiện nhiệm vụ.

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ (tiết sau).

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức - kĩ năng 11

- Thiết kế bài giảng 11

- Giáo trình Văn học Việt Nam hiện đại (tập 1)

8 Thao tác lập luận bác bỏ

1

Thu thập thông tin liên quan đến thao tác lập luận bác bỏ

2 Đọc – hiểu văn bản để tìm thao tác lập luận bác bỏ

 Đ2

3 Nắm được yêu cầu và cách sử dụng thao tác lập luận bác bỏ trong văn nghị luận. Đ3

4 Nhận diện phân tích thao tác lập luận bác bỏ trong văn bản nghị luận.

 Đ4

5 Biết cách bác bỏ một ý kiến sai, thiếu chính xác về xã hội hoặc văn học.

 Đ5

6 Biết cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về các vấn đề thuộc thao tác lập luận bác bỏ N1

7 Biết vận dụng hiểu biết về thao tác lập luận bác bỏ vào việc phân tích và tạo lập câu, văn bản.

 V1

NĂNG LỰC CHUNG: GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

8 Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.

 GT-HT

9 Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

 GQVĐ

PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: TRÁCH NHIỆM

10 Nhận thức sâu sắc vai trò của thao tác bác bỏ, có ý thức vận dụng sáng tạo hiệu quả vào việc viết văn bản nghị luận . Bài học có ý nghĩa về đạo đức

 TN

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Thiết bị dạy học: Máy chiếu/Tivi, giấy A0, A4,…

2. Học liệu: SGK, Phiếu học tập, bảng phụ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học

(Thời gian) Mục tiêu

(STT của YCCĐ) Nội dung dạy học trọng tâm PP/KTDH chủ đạo Phương án đánh giá

HĐ 1: Khởi động

(07 phút) Đ1 Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến thao tác lập luận bác bỏ - Nêu và giải quyết vấn đề

- Đàm thoại, gợi mở Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;

Do GV đánh giá.

HĐ 2: Khám phá kiến thức (25 phút)

 Đ1,Đ2,Đ3,Đ4,Đ5,N1, GT-HT,GQVĐ I. Mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận bác bỏ.

II. Cách bác bỏ

 Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; kĩ thuật sơ đồ tư duy. Đánh giá qua sản phẩm sơ đồ tư duy với công cụ là rubric; qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 3: Luyện tập (05 phút) Đ3,Đ4,Đ5,GQVĐ Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng Vấn đáp, dạy học nêu vấn đề, thực hành. Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi);

Kỹ thuật: động não. Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 4: Vận dụng (5 phút)

Đ2, Đ3, Đ4, V1 Liên hệ thực tế đời sống để làm rõ thêm về thao tác lập luận bác bỏ Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. Đánh giá qua sản phẩm graphics qua trình bày do GV và HS đánh giá.

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 5: Mở rộng

(3 phút) Đ2, Đ4, GQVĐ Tìm tòi, mở rộng kiến thức Thuyết trình; sử dụng công nghệ thông tin để vẽ sơ đồ tư duy, tóm tắt bài học Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.

GV và HS đánh giá

B TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HĐ 1. KHỞI ĐỘNG.

a. Mục tiêu: Đ1, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: HS vận dụng các thao tác lập luận đã học để giải quyết vấn đề.

c. Sản phẩm: Quan điểm và cách lập luận để bảo về quan điểm của HS

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

- Trước hoạt động: Em hãy nhắc lại những thao tác lập luận đã học?

- Trong hoạt động: GV đưa ra tình huống: Có người cho rằng con người sống để ăn. Nhưng có người nói ngược lại: Ăn để sống. Em đồng ý quan niệm nào? Hãy lập luận để bảo vệ quan điệm của mình.

Từ đó, giáo viên giới thiệu Vào bài: Lập luận bác bỏ rất cần thiết trong đời sống hiện nay, khi mà trong xã hội không khỏi những nhận định sai lầm, lệch lạc thậm chí phản cả các vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội…Vì vậy chúng ta phải kịp thời bác bỏ nhận định đó để bảo vệ các chân lí. Muốn bác bỏ ý kiến người khác cần phải có tri thức, biết cách bác bỏ.Để làm được điều này, ta tìm hiểu bài: thao tác lập luận bác bỏ. - HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

NỘI DUNG 1: MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA THAO TÁC LẬP LUẬN BÁC BỎ

a. Mục tiêu: Đ1, Đ2, Đ3, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: gồm các nội dung: khái niệm thao tác lập luận bác bỏ, mục đích và yêu cầu của thao tác lập luận bác bỏ.

c. Sản phẩm

1/ Khái niệm thao tác lập luận bác bỏ:

- Bác bỏ: bác đi, gạt đi,không chấp nhận ý kiến.

- Phản bác: Gạt bỏ bằng lí lẽ ý kiến,quan điểm của người khác

 Bác bỏ là dùng lí lẽ và chứng cứ để gạt bỏ những quan điểm, ý kiến sai lệch hoặc thiếu chính xác,...từ đó nêu lên ý kiến của mình để thuyết phục người nghe, người đọc.

 2/ Mục đích:

- Nhằm phê phán cái sai để bảo vệ chân lí của đời sống và chân lí của nghệ thuật.

 3/ Yêu cầu:

- Chỉ ra cái sai hiển nhiên đó

- Dùng lí lẽ và dẫn chứng khách quan, trung thực để bác bỏ ý kiến, nhận định sai trái.

- Cần có thái độ khách quan, đúng mực, có văn hóa tranh luận.

d. Các bước dạy học

HĐ CỦA GV

 HĐ CỦA HỌC SINH

Trước hoạt động : Em đã gặp tình huống nào sử dụng thao tác lập luận bác bỏ trong đời sống ? Hãy lấy một ví dụ cụ thể ?

 Trong hoạt động :GV yêu cầu HS tìm hiểu mục I trong SGK

-GV yêu cầu hs tra từ điển Tiếng Việt nghĩa của từ bác bỏ,phản bác

Từ sự tra cứu đó, gv hình thành khái niệm cho hs bằng cách xét ví dụ trong sách(thảo luận theo cặp)

1.Thế nào là bác bỏ? Trong cuộc sống cũng như viết bài nghị luận, ta dùng thao tác bác bỏ nhằm mục đích gì?

 2. Để bác bỏ thành công, cần nắm vững những yêu cầu nào?

3.Vì sao ta lại dùng thao tác lập luận bác bỏ?

4. Thái độ của chúng ta khi bác bỏ ý kiến của một ai đó phải ntn?

- GV chuẩn kiến thức.

Sau hoạt động: khuyến khích HS xung phong trả lời câu hỏi.

- Giải thích, cung cấp thêm một số ví dụ

- HS làm việc theo cặp trong 4p

- Đại diện mỗi nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.

- Các nhóm khác nhận xét chéo.

NỘI DUNG 2: CÁCH BÁC BỎ

a. Mục tiêu: Đ2, Đ4, Đ5, N1, GT-HT

b. Nội dung hoạt động: Sử dụng phương pháp hoạt động nhóm, kĩ thuật động não, trình bày một phút để giải quyết các nội dung: bố cục bài văn nghị luận bác bỏ, cách thức bác bỏ và giọng điệu của văn nghị luận bác bỏ.

c. Sản phẩm

\* Nl 1:

Luận điểm bác bỏ:

Nguyễn Du là con bệnh thần kinh.

- Bác bỏ bằng cách phối hợp nhiều loại câu, nhất là câu hỏi tu từ và cách so sánh trí tưởng tượng của Nguyễn Du và trí tưởng các thi sĩ khác.

\* Nl2:

- Nguyễn An Ninh bác bỏ ý kiến sai trái: Tiếng nước mình nghèo nàn.

- Bác bỏ bằng cách khẳng định ý kiến không có cơ sở mà bằng so sánh hai nền văn học Việt Trung để nêu câu hỏi tu từ: “Phải quy lỗi cho sự nghèo nàn của ngôn ngữ hay sự bất tài của con người”.

\* Nl3:

- Ông Nguyễn Khắc Viện bác bỏ quan niệm sai trái: “Tôi hút, tôi bị bệnh mặc tôi”.

- Bác bỏ: bằng cách phân tích tác hại đầu đọc môi trường của những người hút thuốc lá gây ra cho những người xung quanh.

=> Kết luận:

1/ Bố cục bài văn nghị luận bác bỏ:

- Mở bài:Nêu rõ ý kiến sai lệch

- Thân bài:Dùng dẫn chứng kết hợp lí lẽ để bác bỏ

- Kết bài:Nêu ý kiến,quan điểm đúng hoặc rút ra bài học,việc làm cần thiết

 2/ Cách thức bác bỏ:

- Nêu và phân tích quan điểm và ý kiến sai lệch, dẫn chứng minh hoạ tác hại của sai lầm,dẫn chứng trái ngược để phủ nhận,hoặc dùng lí lẽ trực tiếp phê phán sai lầm

- Khẳng định ý kiến,quan điểm đúng đắn của mình

 3/ Giọng điệu của văn NL bác bỏ:

- Rắn rỏi,dứt khoát

- Mang tính chiến đấu,có tính thuyết phục cao

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV

 Hoạt động của HS

- Trước hoạt động : GV cho hs đọc tất cả những ví dụ trong SGK và tìm hiểu nội dung cơ bản của chúng.

và trả lời những câu hỏi nêu bên dưới sau khi đã thảo luận thống nhất.

- Trong hoạt động : Gv chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu một ngữ liệu dựa vào việc trả lời các câu hỏi sau: Cho biết trong ba đoạn trích trên, luận điểm (ý kiến, nhận định, quan niệm…) nào bị bác bỏ? Bác bỏ bằng cách nào?

- Hãy nêu cách thức làm một bài văn nghị luận bác bỏ?

- Sau hoạt động : Khuyến khích HS xung phong trả lời và đưa ra kết luận. HS làm việc cá nhân

- HS làm việc theo nhóm trong 5p

- Đại diện mỗi nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.

- Các nhóm khác nhận xét chéo.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP

a.Mục tiêu: Đ4,Đ5, N1, GT-HT

b. Nội dung hoạt động:

HS sử dụng Sách giáo khoa, đọc ghi nhớ, tư duy để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm:

Bài tập 1:

(1) Đoạn văn a:

 − Tác giả bác bỏ quan niệm "đổi cứng ra mềm" của những kẻ sĩ cơ hội, cầu an.

 − Bác bỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng.

(2) Đoạn văn b:

 − Tác giả bác bỏ quan niệm cho rằng "thơ là những lời đẹp".

 − Bác bỏ bằng những dẫn chứng cụ thể.

\* Bài tập 2:

 − Khẳng định đây là một quan niệm sai về việc kết bạn trong lứa tuổi học trò.

 − Phân tích "học yếu" không phải là một "thói xấu", mà chỉ là một "nhược điểm" chủ quan hoặc do những điều kiện khách quan chi phối (sức khoẻ, khả năng, hoàn cảnh gia đình…); từ đó phân tích nguyên nhân và tác hại của quan niệm sai trên.

 − Khẳng định quan niệm đúng đắn là kết bạn với "những người học yếu" là trách nhiệm và tình cảm bạn bè nhằm giúp đỡ nhau cùng tiến bộ về mọi mặt, trong đó có mặt học tập.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

-GV giao nhiệm vụ:

Tổ chức cho HS thảo luận nhóm:

Nhóm 1+2: Bài tập 1

 \* Yêu cầu phân tích:

 − Vấn đề bị bác bỏ ở mỗi đoạn văn?

 − Cách bác bỏ của mỗi tác giả?

Nhóm 3+4: Bài tập 2

Trong lớp có bạn cho rằng: Không kết bạn với những người học yếu. Anh (chị) hãy bác bỏ quan niệm đó.

- Nhận xét và chuẩn kiến thức.

 - HS thực hiện nhiệm vụ.

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a.Mục tiêu: Đ4, Đ5, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: HS sử dụng sách giáo khoa, tài liệu để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm:

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu :

-Hình thức: đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành ;

- Nội dung: Suy nghĩ đó hoàn toàn sai lầm. Đội mũ bảo hiểm giúp bảo vệ chính bản thân người đội mũ khi đi lại ừên đường nếu chẳng may gặp phải tai nạn rủi ro. Các số liệu thống kê cũng cho thấy đội mũ bảo hiểm giúp giảm 30% thương vong do chấn thương sọ não ừong các vụ tai nạn giao thông. Vi vậy việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy là hết sức cần thiết.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

-GV giao nhiệm vụ:

 Có người nói: “Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy là không cần thiết”.

(Hoặc: “Đã là đàn ông phải biết uống rượu”)

Em hãy viết đoạn văn bác bỏ ý kiến đó.

- Nhận xét.

(NL giải quyết vấn đề) - HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

HĐ TÌM TÒI, MỞ RỘNG.

a. Mục tiêu: Đ5, GQVĐ

b.Nội dung hoạt động: 2 nội dung: vẽ sơ đồ tư duy; bài sưu tầm của HS

c. Sản phẩm:

- Sơ đồ tư duy bài học.

- Bài sưu tầm của HS

 d. Các bước dạy học:

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

GV giao nhiệm vụ:

+ Vẽ bản đồ tư duy bài học

+ Sưu tầm những đoạn văn nghị luận xã hội tiêu biểu có sử dụng thao tác lập luận bác bỏ (Tìm kiếm qua sách báo, mạng internet. Chú ý những ngữ liệu liên quan đến đời sống xã hội gần gũi với tuổi trẻ)

 - HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ vào tiết học sau:

tư duy

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa, sách giáo viên

- Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức - kĩ năng

- Thiết kế bài giảng

9 Luyện tập thao tác lập luận bác bỏ

Nắm được yêu cầu và cách sử dụng thao tác lập luận bác bỏ trong văn nghị luận.

Đ1

2 Đọc – hiểu văn bản để tìm thao tác lập luận bác bỏ

 Đ2

3 Thu thập thông tin liên quan đến thao tác lập luận bác bỏ

 Đ3

4 Nhận diện phân tích thao tác lập luận bác bỏ trong văn bản nghị luận.

 Đ4

5 Biết cách bác bỏ một ý kiến sai, thiếu chính xác về xã hội hoặc văn học.

 Đ5

6 Biết cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về các vấn đề thuộc thao tác lập luận bác bỏ N1

7 Biết vận dụng hiểu biết về thao tác lập luận bác bỏ vào việc phân tích và tạo lập câu, văn bản.

 V1

NĂNG LỰC CHUNG: GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

8 Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.

 GT-HT

9 Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

 GQVĐ

PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: TRÁCH NHIỆM

10 Nhận thức sâu sắc vai trò của thao tác bác bỏ, có ý thức vận dụng sáng tạo hiệu quả vào việc viết văn bản nghị luận . Bài học có ý nghĩa về đạo đức

 TN

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Thiết bị dạy học: Máy chiếu/Tivi, giấy A0, A4,…

2. Học liệu: SGK, Phiếu học tập, bảng phụ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học

(Thời gian) Mục tiêu

(STT của YCCĐ) Nội dung dạy học trọng tâm PP/KTDH chủ đạo Phương án đánh giá

HĐ 1: Khởi động

(07 phút) Đ1 Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến thao tác lập luận bác bỏ - Nêu và giải quyết vấn đề

- Đàm thoại, gợi mở Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;

Do GV đánh giá.

HĐ 2: Khám phá kiến thức (25 phút)

 Đ1,Đ2,Đ3,Đ4,Đ5,N1, GT-HT,GQVĐ I. Lí thuyết

II. Bài tập

 Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; kĩ thuật sơ đồ tư duy. Đánh giá qua sản phẩm sơ đồ tư duy với công cụ là rubric; qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 3: Luyện tập (05 phút) Đ3,Đ4,Đ5,GQVĐ Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng Vấn đáp, dạy học nêu vấn đề, thực hành. Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi);

Kỹ thuật: động não. Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 4: Vận dụng (5 phút)

Đ2, Đ3, Đ4, V1 Liên hệ thực tế đời sống để làm rõ thêm về thao tác lập luận bác bỏ Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. Đánh giá qua sản phẩm graphics qua trình bày do GV và HS đánh giá.

Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá

HĐ 5: Mở rộng

(3 phút) Đ2, Đ4, GQVĐ Tìm tòi, mở rộng kiến thức Thuyết trình; sử dụng công nghệ thông tin để vẽ sơ đồ tư duy, tóm tắt bài học Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.

GV và HS đánh giá

 B. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG.

a. Mục tiêu: Đ1, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: HS vận dụng các thao tác lập luận đã học để giải quyết vấn đề.

c. Sản phẩm

 Thao tác lập luận bác bỏ

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

- GV giao nhiệm vụ: “ …Nhiều đồng bào chúng ta, để biện minh việc từ bỏ tiếng mẹ đẻ, đã than phiền rằng tiếng nước mình nghèo nàn. Lời trách cứ này không có cơ sở nào cả. Họ chỉ biết những từ thông dụng của ngôn ngữ và còn nghèo những từ An Nam hơn bất cứ người phụ nữ và nông dân An Nam nào. Ngôn ngữ của Nguyễn Du nghèo hay giàu?

 Vì sao người An Nam có thể dịch những tác phẩm của Trung Quốc sang nước mình, mà lại không thể viết những tác phẩm tương tự?

 Phải quy lỗi cho sự nghèo nàn của ngôn ngữ hay sự bất tài của con người?

 Ở An Nam cũng như mọi nơi khác, đều có thể ứng dụng nguyên tắc này:

 Điều gì người ta suy nghĩ kĩ sẽ diễn đạt rõ ràng, và dễ dàng tìm thấy những từ để nói ra. …”

(Nguyễn An Ninh, Tiếng mẹ đẻ – nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức

Theo SGK Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2014, tr. 90)

 Đoạn văn trên sử dụng thao tác lập luận gì?

Từ đó, giáo viên giới thiệu Vào bài: Ở tiết trước, chúng ta đã tìm hiểu kiến thức về thao tác lập luận bác bỏ. Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành thao tác này để củng cố và khắc sâu kiến thức.

- HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

HĐ2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

a. Mục tiêu: Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động: lí thuyết và thực hành bài tập

c. Sản phẩm

 I. Lí thuyết:

- Thế nào là bác bỏ?

- Mục đích, yêu câu của thao tác lập luận bác bỏ?

- Cách thực hiện thao tác lập luận bác bỏ?

 II.Bài tập:

Bài tập 1:

 1/Đoạn 1:Có quan niệm cho rằng cuộc sống riêng của mỗi người là đầy đủ tiện nghi, được bao bọc cẩn thận trong êm ấm và tuyệt đối không cần phải hiểu biết gì nhiều về xung quanh.

 Ý kiến bác bỏ: Cho đó là sai lầm bởi vì nó làm nghèo nàn đi tâm hồn con người,con người sẽ không có khả năng tự bảo vệ mình khi đối diện với muôn vàn khó khăn của cuộc sống và như thế con người sẽ không thấy được giá trị của hạnh phúc

 2/Đoạn 2: Ý bác bỏ thứ nhất thể hiện qua dạng câu hỏi tu từ biểu hiện cho thái độ khiêm tốn của QT

 Ý bác bỏ thứ hai cho thấy rằng QT chỉ rõ được thái độ chưa hợp tác của các sĩ phu Bắc Hà chứ một đất nước không thể không có người tài,không có người trung thành tín nghĩa.

Bài tập 2:

 1/Bác bỏ quan niệm thứ nhất:Nếu học thuộc nhiều sách,học thuộc nhiều thơ thì chỉ làm cho kiến thức chúng ta thêm phong phú chứ không thể rèn luyện tư duy,khả năng sáng tạo của người viết vì thế khi viết văn dễ sa vào rập khuôn,máy móc,thói khoe chữ cầu kì

 2/Đề xuất vài kinh nghiệm:

-Đọc nhiều sách,nhớ những dẫn chứng hay

-Rèn khả năng hành văn

-Tìm tòi,phát hiện cái mới

Bài tập 3: Lập dàn ý:

a, Mở bài: Dẫn dắt nêu nhận xét khái quát về quan niệm cần bác bỏ.

b, Thân bài

 - Khẳng định tính đúng sai của quan niệm: Quan niệm trên là hoàn toàn sai.

 - Nguyên nhân dẫn đến quan niệm sai.

 - Biểu hiện của quan niệm sai và tác hại của nó.

 - Khẳng định một quan niệm về cách sống đúng: cách sống “sành điệu” của tuổi trẻ thời hội nhập là không ngừng học tập để có tri thức hiện đại, không ngừng rèn luyện để có sức khỏe tốt, có vốn hiểu biết và thích ứng nhanh với cuộc sống.

c, Kết bài

 - Bài học rút ra từ kinh nghiệm trên.

 - Mở rộng, liên hệ thực tế.

 d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

Trước hoạt động: GV yêu cầu HS ôn lại lí thuyết đã học

1.Thế nào là bác bỏ? Trong cuộc sống cũng như viết bài nghị luận, ta dùng thao tác bác bỏ nhằm mục đích gì?

 2. Để bác bỏ thành công, cần nắm vững những yêu cầu nào?

3.Vì sao ta lại dùng thao tác lập luận bác bỏ?

4. Thái độ của chúng ta khi bác bỏ ý kiến của một ai đó phải ntn?

 I. Lí thuyết:

- Thế nào là bác bỏ?

- Mục đích, yêu câu của thao tác lập luận bác bỏ?

- Cách thực hiện thao tác lập luận bác bỏ?

Trong hoạt động : Gv hướng dẫn Hs làm bài tập 1(tr 31,sgk) theo nhóm :

Nhóm 1, 2 : tìm hiểu nội dung của đoạn 1 và chỉ ra cách thức bác bỏ

Người viết bác bỏ vấn đề gì?

Chứng minh cho vấn đề đó người viết đã dùng những luận cứ nào?

Nhóm 3, 4 : Ở đoạn 2 ý kiến bác bỏ nhằm mục đích gì?

Luận cứ đưa ra để bác bỏ vấn đề dựa trên suy nghĩ gì?

Bài tập 2 : HS thảo luận theo nhóm bàn : Chọn một trong hai quan niệm để bác bỏ, rồi đề xuất thêm một vài kinh nghiệm khác.

Bài tập 3 : HS tự lập dàn ý và viết bài nghị luận bác bỏ quan niệm trên

(HS về nhà làm)

 - HS thảo luận theo nhóm trong 5p.

- Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm.

- Nhận xét chéo.

HS thảo luận theo cặp trong 5p.

- 1-2 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.

- Nhận xét chéo.

- HS về nhà làm bài tập 3 và báo cáo sản phẩm vào tiết sau.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP

a.Mục tiêu: Đ3, Đ4, Đ5, GQVĐ

b. Nội dung hoạt động:

HS sử dụng Sách giáo khoa, đọc ghi nhớ, tư duy để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm:

 Vũ Trọng Phụng đã phản bác trước ý kiến phê bình của Nhất Chi Mai:

 + Theo ông, tiểu thuyết là sự thực ở đời...

 + Không phải thơ văn của ông mang tư tưởng hấc ám, nhỏ nhen mà do thực trạng xã hội lúc bấy giờ thật sự đồi bại và o uế. Vì thế, ông không thể chỉ nói những lời hay ho, ca tụng cho văn chương được. Nếu như thế thì văn chương chỉ là giả dố, lừa gạt mà thôi.

 d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV

 Hoạt động của HS

GV giao nhiệm vụ: Chỉ ra cách lập luận bác bỏ của nhà văn Vũ Trọng Phụng trước ý kiến phê bình của Nhất Chi Mai ( Nhất Linh)

- Gv nhận xét, chuẩn kiến thức - Hs thực hiện nhiệm vụ.

- HS báo cáo kêt quả thực hiện nhiệm vụ.

a. Nhất Chi Mai (Nhất Linh) phê bình Vũ Trọng Phụng, năm 1937.

Đọc xong một đoạn văn, tôi thấy trong lòng phẫn uất, khó chịu, tức tối.

Không phải phẫn uất, khó chịu cái vết thương xã hội tả trong câu văn, mà chính là vì cảm thấy tư tưởng hắc ám, căm hờn nhỏ nhen ẩn trong đó.

... Đọc văn Vũ Trọng Phụng, thực không bao giờ tôi thấy một tia hy vọng, một tư tưởng bi quan. Đọc xong ta tưởng nhân gian là một nơi địa ngục và xung quanh mình toàn là những kẻ giết người, làm đĩ, ăn tục, nói càn, một thế giới khốn nạn vô cùng.

Phải chăng đó là tấm gương phản chiếu tính tình, lí tưởng của nhà văn, một nhà văn nhìn thế giới qua cặp mắt kính đen và một cội nguồn văn cũng đen nữa.

b. Vũ Trọng Phụng đã phản bác lại cùng năm đó, 1937.

Khi dùng một từ bẩn thỉu tôi chẳng thấy khoái trá như khi các ông tìm được một kiểu áo phụ nữ mới mẻ, những lúc ấy, tôi chỉ thương hại cái nhân loại ô uế bẩn thỉu, nó bắt tôi phải viết như thế, và nó bắt các ông phải chạy xa sự thực bằng những danh từ điêu trá của văn chương. Các ông quen nhìn một cô gái nhảy là một phụ nữ tân thời, vui vẻ trẻ trung, hi sinh cho ái tình hoặc cách mạng lại gia đình. Riêng tôi, tôi chỉ thấy đó là một người đàn bà vô học, chẳng có thị vị, lại hư hỏng, lại bất hiếu bất mục nữa, lại có nhiều vi trùng trong người nữa. Tôi không biết gọi gái đĩ là nàng - chữ ấy nó thi vị lắm - hoặc tô điểm cho gái đĩ ấy những cái thi vị mà gái đĩ ấy không có, đến nỗi đọc xong truyện người ta chỉ thấy một gái đĩ làm gương cho thế gian noi theo!

... Đó, thưa các ông, cái chỗ bất đồng ý kiến giữa chúng ta!... Các ông muốn tiểu thuyết cứ là tiểu thuyết. Tôi và các nhà văn cùng chí hướng như tôi, muốn tiểu thuyết là sự thực ở đời...

Hắc ám, có! Vì tôi vốn là người bi quan, căm hờn cũng có, vì tôi cho rằng cái xã hội nước nhà mà lại không đáng căm hờn, mà lại cứ "vui trẻ trung", trưởng giả, ăn mặc tân thời, khiêu vũ v.v...như các ông chủ trương thì một là không muốn cải cách gì xã hội, hai là ích kỉ một cách đáng sỉ nhục.

Còn bảo nhỏ nhen thì thì thế nào?

Tả thực cái xã hội khốn nạn, công kích cái xa hoa dâm đãng của bọn người có nhiều tiền, kêu ca những sự thống khổ của nhân dân nghèo bị bóc lột, bị áp chế, bị cưỡng bức, muốn cho xã hội công bình hơn nữa, đừng có chuyện ô uế, dâm đãng, mà bảo là nhỏ nhen, thì há dễ Zôla (Dôla), Hugo (Huygô), Mabraux (Mabrô), Dostoievski (Đôtstôiepski), Maxime Gorki (Maxim Gorki) lại không cũng là nhỏ nhen?

Nếu các ông không muốn sờ lên gáy thì thôi, bao nhiêu chuyện thanh cao, tao nhã, cao thượng của loài người xin các ông cố mà hương hoa khấn khứa. Tôi xin để cái phần ấy cho các ông. Riêng tôi, xã hội này, tôi chỉ thấy khốn nạn, quan tham lại nhũng, đàn bà hư hỏng, đàn ông dâm bôn, một tụi văn sĩ đầu cơ xảo quyệt, mà cái xa hoa chơi bời của bọn giàu thì thật là những câu chửi rủa vào cái xã hội dân quê, thợ thuyền bị lầm than, bị bóc lột. Lạc quan được cho đời là vui, là không cần cải cách, cho cái xã hội này là hay ho tốt đẹp, rồi ngồi mà đánh phấn bôi môi hình quả tim để đi đua ngựa, chợ phiên, khiêu vũ, theo ý tôi, thế là giả dối, là tự lừa mình và di hoạ cho đời, nếu không là vô liêm sỉ một cách thành thực.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a.Mục tiêu: Đ4, Đ5, V1

b. Nội dung hoạt động: HS sử dụng sách giáo khoa, tài liệu để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm:

Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu :

-Hình thức: đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành ;

- Nội dung: Suy nghĩ đó hoàn toàn sai lầm. Người “ngáo đá” có triệu chứng của tâm thần dưới góc độ khoa học. Nhưng dưới góc độ pháp luật, “ngáo đá” chính là hậu quả của hành vi sử dụng ma túy gây ảo giác. Một khi đã xác định đây chính là hậu quả của hành vi sử dụng ma túy gây ảo giác thì phải giám định rất kỹ để đánh giá được việc sử dụng ra sao, mức độ ảnh hưởng thần kinh đến đâu. Vì thế, khi họ gây ra hậu quả thì cũng phải xử lí bình thường.

d. Các bước dạy học

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

-GV giao nhiệm vụ:

 Có người nói: “Những người phạm tội do ngáo đá gây ra thì không xử lý hình sự”. Hãy nêu quan điểm của anh/ chị bằng một đoạn văn ngắn.

Em hãy viết đoạn văn bác bỏ ý kiến đó. - HS thực hiện nhiệm vụ.

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

HĐ 5. TÌM TÒI, MỞ RỘNG.

a.Mục tiêu: GQVĐ

b.Nội dung hoạt động: 2 nội dung: vẽ sơ đồ tư duy; bài sưu tầm của HS

c. Sản phẩm:

- Sơ đồ tư duy bài học.

- Bài sưu tầm của HS

 d. Các bước dạy học:

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

GV giao nhiệm vụ:

+ Vẽ bản đồ tư duy bài học

+ Sưu tầm những đoạn văn nghị luận xã hội tiêu biểu có sử dụng thao tác lập luận bác bỏ - HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ vào tiết học sau.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa, sách giáo viên

- Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức - kĩ năng

- Thiết kế bài giảng

V. RÚT KINH NGHIỆM